

Số: **36** /2019/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày **19** tháng **11** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy trình lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2368/KHĐT-KT ngày 28 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy trình lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~29~~ tháng ~~11~~ năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH tỉnh, TT TH-CB;
- Lưu: VT, KT, TH1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Công Thuật

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy trình lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **36** /2019/QĐ-UBND ngày **19** tháng **11** năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế phân cấp, phân công các cơ quan, đơn vị trong quản lý điều hành, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là Chương trình MTQG) và quy trình lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, điều hành

1. Nguyên tắc quản lý, điều hành tuân thủ theo Điều 3 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG (sau đây viết tắt là Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg).

2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các Sở, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện các Chương trình MTQG theo nguyên tắc tăng cường phân công, phân cấp, đề cao tinh thần trách nhiệm ở cơ sở.

3. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí được giao thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình MTQG đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát.

Điều 4. Thanh toán, quyết toán vốn, kinh phí thực hiện

1. Việc quản lý thanh toán, quyết toán vốn, kinh phí thực hiện các dự án, nội dung thành phần thuộc các Chương trình MTQG theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 – 2020 (sau đây viết tắt là Thông tư số 349/2016/TT-BTC), Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp *ln*

thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ chế thanh toán, quyết toán phần nguồn lực huy động khác thực hiện theo Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành tại Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh.

Điều 5. Báo cáo

Các loại Báo cáo thực hiện Chương trình MTQG chi tiết theo đơn vị lập, mẫu biểu, thời hạn được tổng hợp tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 6. Kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra Chương trình MTQG thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg.

2. Quy trình kiểm tra thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thực hiện theo Điều 14 Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT).

3. Quy trình kiểm tra thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững thực hiện theo Khoản 1 Điều 3, Điểm a Khoản 2 Điều 6 và Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH).

Điều 7. Đánh giá

1. Nội dung đánh giá Chương trình MTQG thực hiện theo quy định tại Điều 18, Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg.

2. Quy trình đánh giá thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thực hiện theo Điều 15 Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT.

3. Quy trình đánh giá thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững thực hiện theo Điểm c, Khoản 2, Điều 6 và Phụ lục số 02, Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

Điều 8. Cấp tỉnh

1. UBND tỉnh: Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh (BCĐ tỉnh) giúp UBND tỉnh chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG. *hu*

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan tổng hợp các Chương trình MTQG, giúp UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh điều phối và tổng hợp nội dung liên quan đến các Chương trình MTQG theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 5 năm, hàng năm theo Điều 4, Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT).

c) Là đầu mối tổng hợp báo cáo và cập nhật thông tin theo dõi, đánh giá các Chương trình MTQG vào Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo Điểm a, Khoản 5, Điều 11, Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp và đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Sở Tài chính:

a) Là đầu mối tổng hợp kết quả phân bổ, giao kế hoạch vốn sự nghiệp (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương), kết quả thực hiện giải ngân nguồn vốn đối với từng Chương trình MTQG theo Điểm b, Khoản 5, Điều 11, Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 5 năm, hàng năm theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT.

c) Thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn được giao tại Khoản 5, Điều 16, Thông tư số 349/2016/TT-BTC.

d) Xây dựng định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG cấp xã phù hợp với điều kiện của tỉnh theo Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình MTQG (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT).

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cân đối tổng mức vốn sự nghiệp đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện các Chương trình MTQG theo quy định.

4. Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. *lhu*

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

c) Vai trò, nhiệm vụ của Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình:

- Giúp UBND tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG được phân công quản lý theo chức năng, nhiệm vụ; là đầu mối chịu trách nhiệm trước BCĐ tỉnh và UBND tỉnh về việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp các báo cáo thực hiện Chương trình được giao quản lý.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 5 năm, hàng năm theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điểm c, Khoản 5, Điều 11, Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT và thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá tại Chương I Quy định này.

- Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của Chương trình cho các Sở, ngành liên quan và địa phương thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến các kiến nghị Trung ương về sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tổ chức thực hiện Chương trình MTQG.

5. Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh (gọi tắt là Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh): Giúp BCĐ tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 1, Điều 2, Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp.

6. Các cơ quan cấp tỉnh chủ trì tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG:

a) Các cơ quan cấp tỉnh chủ trì tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG là các cơ quan tương ứng với các Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện các tiểu dự án, nội dung thành phần của các Chương trình MTQG (Mục III Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Khoản 6, Điều 1, Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -2020) gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Công an

tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Dân tộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

b) Vai trò, nhiệm vụ của các cơ quan cấp tỉnh chủ trì tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG:

- Chủ trì, giúp UBND tỉnh điều hành, tổ chức triển khai tiêu dự án, các nội dung thành phần thuộc các Chương trình MTQG;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 5 năm, hàng năm theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điểm c Khoản 5, Điều 11, Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT và thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá tại Chương I Quy định này.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn nghiệp vụ triển khai hoạt động của dự án thành phần cho các đơn vị thực hiện.

c) Trường hợp dự án thành phần do cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình MTQG quản lý, cơ quan này có thể giao đơn vị trực thuộc có chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tổ chức quản lý, điều hành.

7. Các sở, ban, ngành khác có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các địa phương trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Cấp huyện

1. UBND cấp huyện:

a) Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện (do Chủ tịch UBND cấp huyện làm Trưởng ban), giúp UBND cấp huyện chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn. Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo và thành phần giúp việc (nếu cần thiết) do Trưởng Ban Chỉ đạo cấp huyện quyết định.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình, cơ quan cấp tỉnh chủ trì tiêu dự án, nội dung thành phần xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 5 năm, hàng năm theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT và thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá tại Chương I Quy định này.

c) Bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách cấp huyện theo quy định để thực hiện Chương trình MTQG; thông báo dự kiến ngân sách cấp huyện, các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) hỗ trợ xã thực hiện các Chương trình MTQG cho các xã để làm cơ sở lập Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn cấp xã. *lhu*

d) Chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG các xã trên địa bàn để phù hợp với Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG của huyện.

e) Chỉ đạo và phân công các phòng, ban cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ trực tiếp hỗ trợ các xã triển khai các Chương trình MTQG; giao cơ quan chuyên môn thẩm định hồ sơ xây dựng công trình và thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo phân cấp tại Điều 11 Quy định này; giao đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư (và có sự tham gia của UBND cấp xã) đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà xã không đủ năng lực và/hoặc không nhận làm chủ đầu tư.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện:

a) Chủ trì nội dung về kế hoạch nguồn vốn các dự án, công trình trong Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG cấp huyện.

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Khoản 6 Điều 16 Thông tư số 349/2016/TT-BTC.

Điều 10. Cấp xã

1. Ban quản lý các Chương trình MTQG cấp xã (sau đây gọi tắt là BQL xã):

BQL xã do UBND cấp xã thành lập theo Điểm d Khoản 2 Điều 13 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg và có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn cấp xã; là Chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn trừ trường hợp BQL xã không đủ năng lực và/hoặc không nhận làm chủ đầu tư.

b) Trực tiếp thực hiện quản lý các dự án nhóm C quy mô nhỏ do mình làm chủ đầu tư; trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, được phép ủy thác quản lý dự án với Ban quản lý dự án khu vực cấp huyện có đủ năng lực theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng. Chi phí quản lý dự án thực hiện theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh quy định định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND).

c) Thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình theo Điều 120, Luật Xây dựng năm 2014, Điều 26, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các Văn bản hướng dẫn (được quyền tự thực hiện hoặc thuê tổ chức tư vấn đủ điều kiện năng lực theo quy định). Chi phí giám sát thi công công trình thực hiện theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND. Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư. *luu*

d) Là đơn vị lập kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG cấp xã theo Chương IV Quy định này; phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan cấp trên thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT; thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá tại Chương I Quy định này.

e) Quản lý, sử dụng các nguồn vốn được phân bổ; có giải pháp huy động các nguồn lực của địa phương, chịu trách nhiệm huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành tại Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh để bổ sung thực hiện các hoạt động, dự án thuộc Chương trình MTQG.

f) Tổ chức quản lý, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả công trình trên địa bàn thuộc Chương trình MTQG sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; tham mưu UBND cấp xã ủy quyền cho Ban phát triển thôn (nếu có) hoặc các tổ chức tương tự để quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình thuộc cấp thôn quản lý theo quy định.

g) Tham mưu UBND cấp xã bố trí chi phí bảo dưỡng công trình, hỗ trợ giám sát đầu tư cộng đồng trên địa bàn xã (phù hợp với kế hoạch hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng do HĐND xã quyết định và đảm bảo mức kinh phí tối thiểu 05 triệu đồng/năm), nâng cao năng lực nhóm nông cốt trong cộng đồng (Ban phát triển thôn, Ban giám sát đầu tư cộng đồng).

2. Tổ thẩm định xã:

a) Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm thành lập Tổ thẩm định cấp xã (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định xã) theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Nghị định số 161/2016/NĐ-CP) để thẩm định hồ sơ xây dựng công trình áp dụng cơ chế đặc thù do xã làm chủ đầu tư theo phân cấp thẩm định tại Khoản 4, Điều 11, Quy định này.

b) Tổ thẩm định xã phải có đủ năng lực chuyên môn để thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn Luật Xây dựng.

3. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng xã thực hiện giám sát đầu tư các công trình trên địa bàn xã theo các nội dung, cơ chế thành lập, chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 19, Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg và Chương VII, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

4. Tổ kế hoạch thôn (hay Ban phát triển thôn):

Ở thôn (hoặc đơn vị tương đương, gọi tắt là thôn) thành lập Tổ kế hoạch thôn theo Điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT (gồm Trưởng thôn làm Tổ trưởng và đề xuất thêm các thành viên khác là những người

có uy tín, trách nhiệm và năng lực tổ chức triển khai), được Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận (nếu đã có Ban phát triển thôn hoặc tổ chức tương đương được công nhận thì tổ chức này là Tổ kế hoạch thôn) với các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

a) Tổ chức họp dân để tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ về chủ trương, cơ chế chính sách, phương pháp; các quyền lợi và nghĩa vụ của người dân, cộng đồng thôn; thực hiện tập huấn đối với người dân theo đề nghị của các cơ quan tư vấn, tổ chức hỗ trợ nâng cao năng lực của người dân và cộng đồng về phát triển nông thôn.

b) Là đơn vị thực hiện lập Kế hoạch đầu tư thực hiện các Chương trình MTQG ở thôn theo Điều 5 Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT.

c) Tổ chức vận động các tổ, nhóm thợ cộng đồng thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng thuộc Chương trình MTQG do BQL xã giao nằm trên địa bàn thôn; Vận động nhân dân tham gia phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ, nội dung tiêu chí của các Chương trình MTQG.

d) Tổ chức quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi nghiệm thu, bàn giao thuộc cấp thôn quản lý theo quy định.

Chương III

QUẢN LÝ ĐẦU TƯ DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

Điều 11. Quản lý đầu tư xây dựng các dự án nhóm C quy mô nhỏ áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG

1. Dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc Chương trình MTQG là dự án đáp ứng các tiêu chí tại Điều 4 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

2. Quyết định chủ trương đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư toàn bộ danh mục dự án.

3. Lập hồ sơ xây dựng công trình:

a) Ban quản lý xã tự lập hồ sơ xây dựng công trình (nếu đủ năng lực) hoặc thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ xây dựng công trình. Các phần hạng mục đã có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (sau đây gọi tắt là thiết kế mẫu) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì phải áp dụng thiết kế mẫu. Khuyến khích BQL xã tự lập hồ sơ xây dựng công trình đối với các công trình đã có thiết kế mẫu cho toàn bộ hạng mục. *kh*

b) Các định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND.

4. Thẩm định hồ sơ xây dựng công trình:

a) Tổ thẩm định xã thẩm định hồ sơ xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 01 tỷ đồng trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc cơ bản trong hoạt động đầu tư xây dựng được quy định tại Điều 4 Luật Xây dựng và chịu trách nhiệm với kết quả thẩm định. Trường hợp Tổ thẩm định xã không đủ năng lực, chuyên môn thẩm định theo quy định của Luật Xây dựng thì UBND xã trình cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định hồ sơ xây dựng công trình.

b) Cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định hồ sơ xây dựng công trình có tổng mức đầu tư từ 01 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng.

c) Sở chuyên ngành thẩm định hồ sơ xây dựng công trình có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở lên.

d) Hồ sơ thẩm định, nội dung thẩm định, thời gian thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định thực hiện theo Khoản 1, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 5 Nghị định 161/2016/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

5. Phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình:

UBND cấp xã chỉ đạo hoàn thiện và phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình trên cơ sở Văn bản thẩm định của đơn vị thẩm định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp tổng mức đầu tư của công trình sau khi lập hồ sơ và thẩm định có tăng hoặc giảm so với chủ trương đầu tư đã phê duyệt, UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện xem xét điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn giữa các công trình của cùng một xã sao cho tổng vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh trong năm phân bổ cho xã đó không thay đổi, không làm phát sinh nợ đọng XDCB.

6. Giao kế hoạch vốn chi tiết cho dự án: Sau khi hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt, UBND cấp huyện mới phân bổ chi tiết vốn cho dự án tuân thủ quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

7. Hình thức, thẩm định, phê duyệt lựa chọn nhà thầu:

a) Hình thức lựa chọn nhà thầu:

Lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng theo Điều 7, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP. Trường hợp đã thực hiện đầy đủ quy trình, thời gian lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thực hiện bởi cộng đồng mà không có cộng đồng tham gia hoặc có tham gia nhưng không đảm bảo năng lực thi công phù hợp với yêu cầu công trình, Chủ đầu tư báo cáo Thường trực HĐND xã để xem xét, có văn bản cho phép tiến hành lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu. Khuyến khích nhà thầu thi công thuê và sử dụng lao động tại địa phương đối với các hạng mục xây dựng đơn giản để tăng thu nhập cho người dân. *hu*

b) Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thực hiện thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

c) Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: UBND cấp xã thực hiện phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

8. Đối với dự án lồng ghép vốn đầu tư công ngân sách địa phương: Dự án lồng ghép nhiều nguồn vốn gồm: nguồn vốn ngân sách trung ương Chương trình MTQG do xã quản lý và vốn đầu tư công ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện do Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư. Nguồn đầu tư công cấp nào lớn hơn (cấp tỉnh và cấp huyện), UBND cấp đó tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án và thực hiện dự án theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 12. Quản lý đầu tư xây dựng các dự án không thuộc nhóm C quy mô nhỏ

Việc quản lý đầu tư xây dựng các dự án không thuộc nhóm C quy mô nhỏ thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật hiện hành.

Chương IV

QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN CẤP XÃ

Điều 13. Nguyên tắc và căn cứ lập Kế hoạch

1. Nguyên tắc lập kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn cấp xã (bao gồm cả kế hoạch đầu tư) tuân thủ theo Khoản 1, Điều 6,, Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg.

2. Căn cứ lập kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG thực hiện theo Điểm a, Khoản 2, Điều 6, Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg và Điều 2, Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT.

3. Khuyến khích các xã, phường, thị trấn áp dụng chung quy trình thực hiện lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội định hướng thị trường trung hạn và hàng năm cấp xã (theo các Sổ tay hướng dẫn đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 và Quyết định số 4253/QĐ-UBND ngày 05/12/2018) cho lập Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG cấp xã nhằm tận dụng, tiết kiệm các nguồn lực về kiến thức, kỹ năng nhân sự và thời gian thực hiện.

Điều 14. Nội dung lập Kế hoạch

Nội dung lập kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn cấp xã thực hiện theo Điểm b, Khoản 2, Điều 6, Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg (bao gồm cả nội dung kế hoạch đầu tư cấp xã quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT). *lu*

Điều 15. Quy trình lập Kế hoạch

Quy trình lập kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn cấp xã thực hiện theo Quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã quy định tại Điều 5, Thông tư 01/2017/TT-BKHĐT.

Điều 16. Thời gian và kinh phí thực hiện

1. Thời gian lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG cấp xã thực hiện theo thời gian lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công cấp xã và hướng dẫn cụ thể của cơ quan cấp trên theo từng kỳ kế hoạch.

2. Kinh phí tổ chức lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG cấp xã sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp được phân cấp và kinh phí sự nghiệp của các Chương trình MTQG được giao cho cấp xã quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý có trách nhiệm triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 18. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức quản lý, kiểm tra và giám sát, đánh giá Chương trình MTQG trên địa bàn được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp của các Chương trình MTQG, ngân sách địa phương, chi thường xuyên của đơn vị theo quy định tài chính hiện hành và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Công Thuật

